

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 26/6/2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy.

2. Ông L Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng: Ông Phạm Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 2 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Trương Thị Hồng N**; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Anh Cam Văn L**; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Xóm B, NQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản tự khai ngày 16/3/2017, chị Trương Thị Hồng N trình bày: Chị Trương Thị Hồng N và anh Cam Văn L kết hôn ngày 24/3/2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh

phúc đến ngày 28/01/2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Cam Văn L lao vào con đường nghiện hút, buôn bán chất ma túy. Quá trình mâu thuẫn vợ chồng xảy ra cãi chửi nhưng không xảy ra đánh đập. Sau nhiều lần nhắc nhở nhưng anh L không nghe, vẫn lao vào con đường cũ nên vợ chồng đã ly thân từ ngày 11/01/2012 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Cam Thị Vân T, sinh ngày 15/5/2015, hiện nay cháu đang ở với chị N. Chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành vì anh L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không có điều kiện để nuôi con. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung, nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Cam Văn L đã nhiều lần được tòa án triệu tập đến tòa án để giải quyết vụ án nhưng đều không có mặt tại tòa. Ngày 28/3/2017 mẹ đẻ anh Cam Văn L là bà Lương Thị T, trú tại: Xóm B, NQ, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng giao nộp cho tòa án đơn xin ly hôn của anh L với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cam Văn L xác nhận có đăng ký kết hôn với chị Trương Thị Hồng N tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng vào năm 2005. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc, luôn gây gổ, xô sát lẫn nhau. Chị N cho rằng anh L là đối tượng nghiện ma túy, không đem lại hạnh phúc cho chị N.

Về con chung: Anh L xác nhận giữa anh L và chị N có 01 con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trương Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Cam Văn L và yêu cầu được nuôi con chung. Anh Cam Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng N về việc xin ly hôn với anh Cam Văn L.

- Chấp nhận cho chị N được nuôi con chung là cháu Cam Thị Vân T, sinh ngày 15/5/2015 cho đến khi trưởng thành. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trương Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Anh Cam Văn L đã được Tòa án triệu tập rất nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại Tòa án, kết quả xác minh với gia đình và địa phương cho thấy anh Cam Văn L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, mỗi tháng chỉ về nhà hai đến ba lần, mỗi lần về một lúc rồi lại đi luôn, hiện nay anh L ở đâu gia đình và chính quyền địa phương không ai biết, do đó, Tòa án không thể thực hiện được việc tổng đặt văn bản tố tụng cho anh L, căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Cam Văn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L hết hôn năm 2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Căn cứ lời trình bày của chị N và các tài liệu, chứng cứ tòa án thu thập được (các biên bản xác minh về nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án) cho thấy từ năm 2006 giữa anh L và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L nghiện ma túy, chị N và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L vẫn không cai nghiện được. Anh L và chị N đã ly thân từ tháng 01 năm 2012 cho đến nay, sau

khi ly thân chị N và anh L không còn quan tâm đến với nhau nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ly hôn theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Chị N và anh L có một con chung là Cam Thị Vân T, sinh ngày 15/5/2015. Chị N hiện là nhân viên bán hàng của Công ty TD, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con chung. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị N hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu Cam Thị Vân T, hơn nữa, anh Cam Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không có khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cam Văn L.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Do chị N và anh L đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Hồng N và anh Cam Văn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị Hồng N được ly hôn anh Cam Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Cam Thị Vân T, sinh ngày 15/5/2015 cho chị Trương Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cam Văn L.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000041 ngày 23/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Cam Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đinh Thị Hoài Phương